ỦY BAN NHÂN DÂN **ĐẶC KHU LÝ SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Lý Sơn, ngày tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Văn Lập và bà Dương Thị Bích địa chỉ: Thôn Đông An Vĩnh, đặc khu Lý Sơn để thực hiện Phần mở rộng Bể chứa nước số 1, điều chỉnh Phần mở rộng Bể chứa nước số 3 (lần 2) và Hệ thống đường ống dẫn nước thuộc dự án: Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU LÝ SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi số: 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế, xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 Quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 Ban hành quy định trình tự thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 127/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 385/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn;

Căn cứ quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND đặc khu về phê duyệt đường ống nước và vật kiến trúc để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng phần mở rộng Bể chứa nước số 3 thuộc dự án: Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn;

Căn cứ Công văn số 5759/STC-QLGCS ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc thông báo đơn giá gạo tẻ thường Quý II/2026;

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 27/10/2026 của Chủ tịch UBND đặc khu Lý Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Phần mở rộng Bể chứa nước số 1, điều chỉnh Phần mở rộng Bể chứa nước số 3 (lần 2) và Hệ thống đường ống dẫn nước thuộc dự án: Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn.

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng đặc khu Lý Sơn tại Tờ trình số 63/TTr-BQLDA ngày 27/10/2026 về việc phê duyệt Quyết định bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Phần mở rộng Bể chứa nước số 1, điều chỉnh Phần mở rộng Bể chứa nước số 3 (lần 2) và Hệ thống đường ống dẫn nước thuộc dự án: Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Văn Lập và bà Dương Thị Bích, địa chỉ: Thôn Đông An Vĩnh, đặc khu Lý Sơn để giải phóng mặt bằng Phần mở rộng Bể chứa nước số 1, điều chỉnh Phần mở rộng Bể

chứa nước số 3 (lần 2) và Hệ thống đường ống dẫn nước thuộc dự án: Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn, với các nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt: 5.809.950 đồng

(Bằng chữ: Năm triệu tám trăm lẻ chín ngàn chín trăm năm mươi đồng)

- Bồi thường đất: 79.000 đồng
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: 395.000 đồng
- Hỗ trợ ổn định đời sống: 4.252.500 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu: 325.050 đồng
- Hỗ trợ chi phí cải tạo đất khi mượn tạm: 758.400 đồng

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ trong 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ có hiệu lực thi hành.

3. Thời gian bàn giao mặt bằng trong 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng đặc khu Lý Sơn thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Văn Lập và bà Dương Thị Bích và thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo Quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian Quy định tại khoản 3, Điều 1 Quyết định này mà hộ ông Mai Văn Lập và bà Dương Thị Bích không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng đặc khu Lý Sơn gửi tiền vào tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND đặc khu Lý Sơn; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng đặc khu Lý Sơn; Kho bạc Nhà nước Khu vực XV - Phòng giao dịch số 22 (nơi giao dịch); hộ ông Mai Văn Lập và bà Dương Thị Bích căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND đặc khu;
- VP: PCVP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU LÝ SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ

Phần mở rộng Bể chứa nước số 1, điều chỉnh Phần mở rộng Bể chứa nước số 3 (lần 2) và Hệ thống đường ống dẫn nước thuộc dự án: Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND đặc khu Lý Sơn)

Họ và tên hộ: Mai Văn Lập và bà Dương Thị Bích
Địa chỉ: Thôn Đông An Vĩnh, đặc khu Lý Sơn

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Bồi thường	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	**Đất đai**					**1.232.400**
I	**Bồi thường về đất**					
1	**Đất nông nghiệp**					
a	Đất trồng cây hằng năm khác vị trí 2	m2	0,5	100%	158.000	79.000
II	**Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp**					
1	Đất trồng cây hằng năm khác vị trí 2	m2	0,5	500%	158.000	395.000
III	**Hỗ trợ chi phí cải tạo đất**					
1	Chi phí cải tạo đất	m2	16,0	30%	158.000	758.400
B	**Công trình ảnh hưởng**					
C	**Cây cối, hoa màu**					**325.050**
1	Cây hành	m2	16,5	100%	19.700	325.050
D	**Các khoản hỗ trợ**					**4.252.500**
1	Hỗ trợ ổn định đời sống (Tỷ lệ thu hồi đất 0,04%)	Khẩu	9	30kg /khẩu	15.750	4.252.500
Tổng cộng						**5.809.950**